

Số: 21/2025/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 17 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu
tổ chức của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Đồng Nai**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Đồng Nai;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Đồng Nai.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 17 tháng 7 năm 2025 và thay thế các Quyết định sau:

1. Quyết định số 27/2023/QĐ-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai (cũ) về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Đồng Nai.

2. Quyết định số 34/2023/QĐ-UBND ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai (cũ) về việc ban hành Quy chế về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Đồng Nai.

3. Quyết định số 15/2023/UBND ngày 28 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước (cũ) ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Bình Phước.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính, Xây dựng, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Nông nghiệp và Môi trường, Khoa học và Công nghệ; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Đồng Nai; Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- VP. Đoàn Đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Báo và phát thanh, truyền hình Đồng Nai;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, HCTC, KTN, KTNS, KGVX Tan (151 bản).



Võ Tấn Đức



QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Đồng Nai**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 21/2025/QĐ-UBND
ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Đồng Nai.
2. Quy định này áp dụng đối với cán bộ, viên chức, người lao động thuộc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Đồng Nai và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Vị trí và chức năng

1. Vị trí:
 - a) Tên giao dịch: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Đồng Nai (sau đây gọi tắt là Ban Quản lý dự án).
 - b) Ban Quản lý dự án được thành lập trên cơ sở hợp nhất Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Đồng Nai và Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Bình Phước.
 - c) Người đại diện theo pháp luật: Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Đồng Nai.
 - d) Ban Quản lý dự án có tư cách pháp nhân, có trụ sở làm việc riêng, có con dấu riêng và được phép mở tài khoản tại kho bạc nhà nước và ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật.
 - đ) Trụ sở làm việc: Ban Quản lý dự án được bố trí tại 02 trụ sở gồm cơ sở 1 và cơ sở 2.
 - Cơ sở 1 là Trụ sở chính của Ban Quản lý dự án được đặt tại phường Trần Biên, được bố trí các phòng làm việc của Ban Giám đốc, các Phòng chuyên môn dùng chung và một số Phòng quản lý dự án.
 - Cơ sở 2 được đặt tại phường Bình Phước, được bố trí các Phòng Quản lý dự án còn lại và một số nhân sự thuộc các phòng chuyên môn dùng chung để đảm bảo hoạt động tại cơ sở.

2. Chức năng:

a) Làm chủ đầu tư dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn ngoài đầu tư công khi được giao.

b) Nhận ủy thác quản lý dự án của các chủ đầu tư khác theo hợp đồng ủy thác quản lý dự án được ký kết.

c) Tiếp nhận và quản lý sử dụng vốn để đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật.

d) Thực hiện quyền, nghĩa vụ của chủ đầu tư, Ban Quản lý dự án quy định tại Điều 68, Điều 69 của Luật Xây dựng và các quy định của pháp luật có liên quan.

đ) Tổ chức quản lý các dự án do mình làm chủ đầu tư và nhận ủy thác quản lý dự án theo hợp đồng ủy thác quản lý dự án cho các chủ đầu tư khác khi được yêu cầu và có đủ điều kiện năng lực để thực hiện theo quy định của pháp luật.

e) Bàn giao công trình hoàn thành cho chủ đầu tư, chủ quản lý sử dụng công trình khi kết thúc xây dựng hoặc trực tiếp quản lý, khai thác sử dụng công trình hoàn thành theo yêu cầu của người quyết định đầu tư.

g) Thực hiện các chức năng khác khi được Ủy ban nhân dân tỉnh giao và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án theo quy định tại Nghị định số 175/2024/NĐ CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động

Ban Quản lý dự án là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, hoạt động theo cơ chế tự chủ về tài chính, tự bảo đảm chi thường xuyên; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức và hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh; chịu sự hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ về đầu tư xây dựng cơ bản của cơ quan có liên quan.

Chương II NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của chủ đầu tư, gồm:

a) Lập kế hoạch dự án: Lập, trình phê duyệt kế hoạch thực hiện dự án hàng năm, trong đó phải xác định rõ các nguồn lực sử dụng, tiến độ thực hiện, thời hạn hoàn thành, mục tiêu chất lượng và tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện.

b) Tổ chức thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư xây dựng: Tổ chức lập dự án, trình thẩm định, phê duyệt theo quy định của Luật Xây dựng; tiếp nhận, giải ngân vốn đầu tư và thực hiện các công việc chuẩn bị dự án khác.

c) Các nhiệm vụ thực hiện dự án: Thuê tư vấn thực hiện khảo sát, thiết kế xây dựng, giám sát thi công xây dựng và các công việc khác (nếu có), trình thẩm định, phê duyệt hoặc tổ chức thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán xây dựng (theo phân cấp); chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức liên quan thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư (nếu có) và thu hồi, giao nhận đất để thực hiện dự án; tổ chức lựa chọn nhà thầu và ký kết hợp đồng xây dựng; giám sát quá trình thực hiện; giải ngân, thanh toán theo hợp đồng xây dựng và các công việc cần thiết khác.

d) Các nhiệm vụ kết thúc xây dựng, bàn giao công trình để vận hành, sử dụng: Tổ chức nghiệm thu, bàn giao công trình hoàn thành; vận hành chạy thử; quyết toán, thanh lý hợp đồng xây dựng, quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình và bảo hành công trình.

đ) Các nhiệm vụ quản lý tài chính và giải ngân: Tiếp nhận, giải ngân vốn theo tiến độ thực hiện dự án và hợp đồng ký kết với nhà thầu xây dựng; thực hiện chế độ quản lý tài chính, tài sản của Ban Quản lý dự án theo quy định.

e) Các nhiệm vụ hành chính, điều phối và trách nhiệm giải trình: Tổ chức văn phòng và quản lý nhân sự Ban Quản lý dự án; thực hiện chế độ tiền lương, chính sách đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý; thiết lập hệ thống thông tin nội bộ và lưu trữ thông tin; cung cấp thông tin và giải trình chính xác, kịp thời về hoạt động của Ban Quản lý dự án theo yêu cầu của người quyết định đầu tư và của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

g) Các nhiệm vụ giám sát, đánh giá và báo cáo: Thực hiện giám sát đánh giá đầu tư theo quy định pháp luật; định kỳ đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện dự án với người quyết định đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

2. Thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án, gồm:

a) Tổ chức thực hiện các nội dung quản lý dự án theo quy định tại Điều 66 và Điều 67 của Luật Xây dựng.

b) Phối hợp hoạt động với tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện dự án để bảo đảm yêu cầu về tiến độ, chất lượng, chi phí, an toàn và bảo vệ môi trường.

c) Thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án khác do người quyết định đầu tư, chủ đầu tư giao hoặc ủy quyền thực hiện.

3. Nhận ủy thác quản lý dự án theo hợp đồng ký kết với các chủ đầu tư khác khi được yêu cầu, phù hợp với năng lực hoạt động của mình.

4. Giám sát thi công xây dựng công trình và lắp đặt thiết bị, tổ chức lựa chọn nhà thầu, quản lý dự án, khảo sát, thiết kế công trình. Liên danh, liên kết với các tổ chức, cá nhân hoặc tham dự đấu thầu để thực hiện các dịch vụ có liên quan và phù hợp với chức năng, nhiệm vụ trong khuôn khổ pháp luật quy định.

5. Thực hiện các hoạt động tư vấn xây dựng khi đủ điều kiện năng lực hoạt động theo quy định của pháp luật

6. Bổ nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, tuyển dụng, thôi việc, nghỉ hưu, nâng lương, nâng ngạch, chuyển ngạch đối với viên chức, người lao động thuộc quyền quản lý và theo quy định của pháp luật.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

Chương III **CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ**

Điều 5. Cơ cấu tổ chức

1. Các chức danh lãnh đạo, chủ chốt:

a) Ban Quản lý dự án có Giám đốc và không quá 03 (ba) Phó Giám đốc. Trong giai đoạn đầu sau sắp xếp, số lượng cấp Phó có thể vượt quá quy định; chậm nhất là 05 năm kể từ ngày quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền có hiệu lực, số lượng Phó Giám đốc phải theo đúng quy định.

b) Giám đốc do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai bổ nhiệm và miễn nhiệm, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Ban Quản lý dự án.

c) Phó Giám đốc do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm và miễn nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Ban Quản lý dự án, chịu trách nhiệm giúp Giám đốc, phụ trách một số lĩnh vực công tác do Giám đốc phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công phụ trách.

2. Các phòng chức năng, nghiệp vụ, gồm:

a) Ban Quản lý dự án có 12 phòng, gồm:

- Phòng Tổ chức Hành chính.
- Phòng Tài chính - Kế toán.
- Phòng Kế hoạch - Tổng hợp - Đấu thầu.
- Phòng Kỹ thuật - Thẩm định - Pháp chế.
- Phòng Quản lý dự án 1.
- Phòng Quản lý dự án 2.
- Phòng Quản lý dự án 3.
- Phòng Quản lý dự án 4.
- Phòng Quản lý dự án 5.
- Phòng Quản lý dự án 6.
- Phòng Quản lý dự án 7.
- Phòng Quản lý dự án 8.

b) Căn cứ vào tính chất, đặc điểm, khối lượng công việc, yêu cầu nhiệm vụ và khả năng tự cân đối tài chính của Ban Quản lý dự án, Giám đốc Ban Quản lý dự án được quyền xây dựng phương án trình cơ quan có thẩm quyền quyết định sắp xếp hoặc thành lập thêm các phòng chuyên môn trực thuộc để thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

c) Mỗi phòng có Trưởng phòng và không quá 02 Phó Trưởng phòng. Trong giai đoạn đầu sau sắp xếp, số lượng cấp phó phòng có thể vượt quá quy định; chậm nhất là 05 năm kể từ ngày quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền có hiệu lực, số lượng cấp phó phòng phải theo đúng quy định.

d) Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Trưởng, phó phòng chuyên môn và các chức danh khác thuộc Ban Quản lý dự án do Giám đốc quyết định.

đ) Việc quản lý viên chức và người lao động tại Ban Quản lý dự án thực hiện theo quy định hiện hành về thẩm quyền quản lý viên chức trong các đơn vị công lập thuộc tỉnh.

Điều 6. Biên chế

1. Giám đốc Ban Quản lý dự án có trách nhiệm phê duyệt đề án vị trí việc làm để làm cơ sở xác định số lượng người làm việc phù hợp với nhu cầu và nhiệm vụ được giao.

2. Việc xây dựng kế hoạch và tổ chức tuyển dụng viên chức, lao động của Ban Quản lý dự án được căn cứ vào nhu cầu công việc, vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, quỹ tiền lương được giao và quy định của pháp luật có liên quan.

Chương IV CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 7. Nguyên tắc làm việc

1. Ban Quản lý dự án làm việc theo chế độ Thủ trưởng và thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ. Giám đốc Ban Quản lý dự án là người lãnh đạo, quản lý, điều hành các hoạt động của đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Quản lý dự án và quy định của pháp luật liên quan. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và pháp luật về mọi hoạt động của Ban Quản lý dự án và là chủ tài khoản của đơn vị.

2. Giám đốc Ban Quản lý dự án có trách nhiệm báo cáo với Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về tổ chức, hoạt động của đơn vị; xin ý kiến về những vấn đề vượt quá thẩm quyền và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh khi có yêu cầu; phối hợp với Thủ trưởng cơ quan chuyên môn khác và người đứng đầu tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp để giải quyết các vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Quản lý dự án.

3. Giám đốc Ban Quản lý dự án ban hành quy chế làm việc, quy chế chi tiêu nội bộ, quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của phòng chuyên môn và các quy định, quy chế khác về hoạt động của đơn vị; phân công nhiệm vụ của các Phó Giám đốc; thực hiện quản lý các công tác về tổ chức, biên chế, tiền lương, công tác cán bộ nhân sự như: Tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động, đề bạt, bổ nhiệm, quy hoạch, miễn nhiệm, nâng lương, nâng ngạch, chuyển ngạch, khen thưởng, kỷ luật các chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng, viên chức, người lao động thuộc đơn vị; tổ chức, chủ trì các cuộc họp định kỳ và đột xuất (nếu có) của đơn vị, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ công tác của các phòng chuyên môn và của các nhân viên thuộc đơn vị; ký các văn bản, hợp đồng xây dựng với các nhà thầu được lựa chọn.

4. Phó Giám đốc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn trong phạm vi được Giám đốc phân công hoặc ủy quyền; thực hiện chế độ báo cáo về tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao; chịu trách nhiệm trước Giám đốc và pháp luật về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao; tham gia các cuộc họp, đề xuất hoặc kiến nghị về các giải pháp, biện pháp cần thiết để thực hiện các nhiệm vụ của đơn vị.

5. Các phòng chuyên môn nghiệp vụ giúp Giám đốc và Phó Giám đốc giải quyết các nhiệm vụ được phân công theo từng lĩnh vực chuyên môn nghiệp vụ và chịu trách nhiệm trước Giám đốc, Phó Giám đốc và trước pháp luật về kết quả công việc được phân công.

6. Viên chức, người lao động chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng và Ban Giám đốc về các lĩnh vực công tác, nhiệm vụ được phân công.

Điều 8. Chế độ hội họp, báo cáo

1. Chế độ họp với Ủy ban nhân dân tỉnh, các nhà thầu, giao ban nội bộ định kỳ và đột xuất nhằm nắm tình hình thực hiện nhiệm vụ và chỉ đạo nhiệm vụ thực hiện cho kỳ tới. Hàng năm, tổ chức tổng kết để đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và đề ra phương hướng, kế hoạch nhiệm vụ công tác trong kỳ tới.

2. Chế độ báo cáo thường xuyên, định kỳ hàng tháng, quý, 06 tháng, 09 tháng, năm và đột xuất theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 9. Chế độ kiểm tra, giám sát

1. Thực hiện chế độ kiểm tra, giám sát đối với dự án giao quản lý theo quy định của pháp luật.

2. Chế độ kiểm tra, giám sát các hoạt động trong nội bộ Ban Quản lý dự án theo quy chế của cơ quan và theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Tài chính, tài sản

1. Chế độ tài chính:

a) Thực hiện cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo toàn bộ chi phí hoạt động thường xuyên theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của

đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan.

b) Được mở tài khoản tại kho bạc nhà nước; được mở tài khoản giao dịch tại ngân hàng thương mại để phản ánh các khoản thu, chi từ hoạt động quản lý dự án theo quy định pháp luật.

c) Có tổ chức bộ máy kế toán theo quy định của Luật Kế toán, có trách nhiệm quản lý sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả các nguồn kinh phí được cấp để thực hiện dự án theo quy định của pháp luật.

d) Hàng năm đơn vị có trách nhiệm lập dự toán thu, chi và mở sổ kế toán theo dõi, xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý sử dụng các nguồn kinh phí theo quy định của pháp luật; báo cáo tổng hợp dự toán và quyết toán hàng năm với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Quản lý tài sản, vật tư, trang thiết bị: Thực hiện cơ chế tự chủ tài sản, vật tư, trang thiết bị, có trách nhiệm quản lý tài sản, vật tư và trang thiết bị của đơn vị để sử dụng hiệu quả, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Chương V **MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC**

Điều 11. Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Ban Quản lý dự án là đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, chịu trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân tỉnh giao, báo cáo theo quy định.

2. Chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, giám sát trực tiếp của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị (kể cả việc điều chỉnh, bổ sung).

4. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh thẩm định, phê duyệt các nội dung thuộc trách nhiệm của chủ đầu tư theo nhiệm vụ được giao và theo quy định của pháp luật.

5. Báo cáo, đề xuất và giải trình các nội dung cần thiết theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh.

6. Phối hợp các cơ quan, đơn vị chức năng của Ủy ban nhân dân tỉnh, người quyết định đầu tư trong việc thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án.

Điều 12. Đối với chủ đầu tư ủy thác quản lý dự án, chủ quản lý sử dụng công trình

1. Thực hiện các quyền, nghĩa vụ đối với chủ đầu tư ủy thác quản lý dự án theo hợp đồng ký kết và theo quy định của pháp luật liên quan; chịu sự kiểm tra,

giám sát của chủ đầu tư trong quá trình thực hiện các dự án nhận ủy thác quản lý dự án.

2. Tiếp nhận, quản lý sử dụng vốn đầu tư xây dựng và tạm ứng, thanh toán, quyết toán với nhà thầu theo ủy quyền của chủ đầu tư.

3. Thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án của chủ đầu tư theo ủy quyền và theo quy định của pháp luật liên quan.

4. Phối hợp với chủ quản lý sử dụng công trình khi lập, phê duyệt nhiệm vụ thiết kế xây dựng công trình, tổ chức lựa chọn nhà thầu xây dựng và nghiệm thu, bàn giao công trình hoàn thành vào vận hành, sử dụng (kể cả việc bảo hành công trình theo quy định).

5. Bàn giao công trình hoàn thành cho chủ đầu tư hoặc chủ quản lý sử dụng công trình theo quy định của pháp luật về xây dựng; quản lý công trình xây dựng hoàn thành trong trường hợp chưa xác định được chủ quản lý sử dụng công trình hoặc theo yêu cầu của người quyết định đầu tư.

Điều 13. Đối với nhà thầu thi công xây dựng

1. Tổ chức lựa chọn nhà thầu thực hiện các gói thầu thuộc dự án do mình làm chủ đầu tư hoặc được ủy thác quản lý thực hiện; đàm phán, ký kết và thực hiện hợp đồng với nhà thầu xây dựng được lựa chọn theo quy định của pháp luật.

2. Thực hiện các quyền, nghĩa vụ đối với nhà thầu xây dựng theo quy định của hợp đồng xây dựng và quy định của pháp luật liên quan.

3. Tiếp nhận, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền giải quyết các đề xuất, vướng mắc của nhà thầu trong quá trình thực hiện.

Điều 14. Đối với cơ quan quản lý nhà nước theo phân cấp

1. Thực hiện (hoặc theo ủy quyền) các thủ tục liên quan đến công tác chuẩn bị dự án, chuẩn bị xây dựng theo quy định của pháp luật.

2. Phối hợp trong công tác đề xuất chủ trương đầu tư dự án.

3. Trình cơ quan chuyên môn về xây dựng theo phân cấp thẩm định dự án, thiết kế và dự toán xây dựng công trình theo quy định của pháp luật về xây dựng.

4. Chủ trì, phối hợp đơn vị liên quan trong việc thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ, tái định cư khi dự án có yêu cầu về thu hồi đất để xây dựng.

5. Phối hợp với chính quyền địa phương trong công tác quản lý hành chính, bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn của cộng đồng trong quá trình thực hiện dự án và bàn giao công trình vào khai thác, sử dụng.

6. Báo cáo, giải trình về tình hình thực hiện quản lý dự án khi được yêu cầu, về sự cố công trình, an toàn trong xây dựng với cơ quan nhà nước có thẩm quyền và đề xuất biện pháp phối hợp xử lý những vấn đề vượt quá thẩm quyền.

7. Chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Chương VI **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 15. Trách nhiệm thực hiện

Giám đốc Ban Quản lý dự án có trách nhiệm tổ chức, triển khai, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

Điều 16. Việc sửa đổi, bổ sung

Việc sửa đổi, bổ sung Quy định này do Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo đề nghị của Giám đốc Ban Quản lý dự án sau khi thống nhất với Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tư pháp và Thủ trưởng các sở, ban, ngành liên quan.